

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 81/2025/HS-ST
Ngày 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Ông Vũ Bá Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLHS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh P, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, phường A, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: K1082/34 đường Q, phường A, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1953; có chồng là Đặng Ngọc T (đã chết) và có 07 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 29-11-2016 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn (cũ), thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2022 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 10 A, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Từ Đình A, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ 20A, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/5/2025, Công an phường A (cũ) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính nhà số K1082/34 Ngô Quyền, phường A, thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra thì có bị cáo Phạm Thị Thanh P và Huỳnh Văn T đang ở trong nhà. Kiểm tra ngăn trên cùng của tủ quần áo bằng nhựa trong phòng ngủ của bị cáo P phát hiện 01 hộp nhựa màu trắng, không có nắp, trong đó có 02 gói ni lông có kích thước là 4 x 4,5cm và 5 x 5cm, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra trên gác lửng trong nhà thu giữ 01 bình nhựa có nắp màu xanh gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, bị cáo P khai nhận đây là ma túy và dụng cụ của bị cáo P cất giấu nhằm mục đích để sử dụng nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 gói ni lông màu trắng, kích thước 4 x 4,5cm có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, 01 gói ni lông màu trắng, kích thước 5x5cm có chứa chất rắn tinh thể màu trắng (đều được niêm phong trong phong bì, ký hiệu P).
- 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 10,5 x 7,5 x 3,5cm không có nắp;
- 01 bình nhựa có nắp màu xanh gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh, số imel: 861428056891675, gắn sim số 0905.031703;
- 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thanh P.

Qua điều tra xác định vào giữa tháng 4 năm 2025, ông Phạm Văn B, là cha ruột của bị cáo P (đã chết vào ngày 25/4/2025) ra ở nhà bị cáo P để điều trị bệnh ung thư và có cho bị cáo P 01 gói ma túy đá, 01 gói ma túy loại Ketamine để sử dụng. Sau đó, bị cáo P cất 02 gói ma túy này trong 01 hộp nhựa để trên ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo P để khi nào cần thì lấy ra sử dụng. Vào ngày 19/5/2025, bị cáo P lấy một ít ma túy ra để sử dụng một mình tại nhà, số còn lại tiếp tục cất vào chỗ cũ, đến ngày 23/5/2025 bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật như trên. Tiến hành thử test ma túy đối với bị cáo P thì cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 440/KL-KTHS, ngày 09/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu P1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu P1 là 6,246 gam; tinh thể màu trắng (ký hiệu P2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu P2 là 0,593 gam.

Methamphetamine có số thứ tự 247, Mục IIC, Danh mục II, Ketamine có số thứ tự 40, Danh mục III trong phụ lục ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSTK ngày 28-10-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Thanh P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù; về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu P, 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 10,5 x 7,5 x 3,5cm không có nắp, 01 bình nhựa có nắp màu xanh gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh, có gắn sim số 0905.031703 và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thanh P.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã biết sai, hiện bị cáo là lao động chính nuôi các con còn nhỏ và đang mang thai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Công an phường An Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/5/2025, tại nhà số K1082/34 đường Q, phường A, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Phạm Thị Thanh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,839 gam ma túy, trong đó có 0,593 gam Ketamine và 6,246 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh P đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Methamphetamine và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định, do đó Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng trái phép, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước ta, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hiện chồng bị cáo đã mất, bị cáo là lao động chính đang nuôi bốn con còn nhỏ (sinh năm 2015, năm 2018, năm 2019 và năm 2024), mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai đang có thai, nhưng bị cáo không cung cấp giấy tờ khám thai của cơ sở y tế có thẩm quyền, do đó không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, về nhân thân ngày 29-11-2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn (cũ), thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt, vừa có thể răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có mục đích thu lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 10,5 x 7,5 x 3,5cm không có nắp; 01 bình nhựa có nắp màu xanh gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, là chất cấm, dụng cụ liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phương nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh, có gắn sim số 0905.031.703, bị cáo P dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thanh P, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Những vấn đề liên quan trong vụ án:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thị Thanh P, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với Huỳnh Văn T, tại thời điểm kiểm tra nhà K1082/34 đường Q, phường A, thành phố Đà Nẵng thì có T đang ở trong nhà. Qua điều tra xác định T đến nhà bị cáo P chơi trước đó khoảng 30 phút, T là bạn của cháu Đặng Ngọc N (là con của bị cáo P), T không biết việc bị cáo P cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng, nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với T. Tuy nhiên qua xét nghiệm chất ma túy đối với T thì có kết quả dương tính, T khai vào ngày 22/5/2025 T có sử dụng ma túy một mình tại nhà, nguồn gốc ma túy là do T mua của một người không rõ nhân thân lai lịch ở phường N và đã sử dụng hết. Do đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Phạm Văn B, là người đã cho ma túy bị cáo P, hiện đã chết nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã

sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 10,5 x 7,5 x 3,5cm không có nắp; 01 bình nhựa có nắp màu xanh gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh có gắn sim số 0905.031703, 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thanh P.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2025).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an TP Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Vân

